

TĂNG CƯỜNG PHÁP LUẬT VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG BIỂN VIỆT NAM

NGUYỄN LAN NGUYỄN*

Tóm tắt: Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tiềm năng và lợi thế lớn về hàng hải cũng như tài nguyên biển và hải đảo. Để tăng cường quản lý môi trường biển ở Việt Nam đạt hiệu quả, ngoài việc hoàn thiện pháp luật trong nước, việc phát triển các hoạt động hợp tác quốc tế trong quản lý môi trường biển luôn là yêu cầu mang tính cấp thiết.

Từ khóa: Quản lý, môi trường biển, hợp tác quốc tế, hoàn thiện pháp luật

Ngày nhận bài: 08/6/2023; Biên tập xong: 14/6/2023; Duyệt đăng: 20/6/2023

STRENGTHENING INTERNATIONAL LAW AND COOPERATION IN THE MANAGEMENT OF MARINE ENVIRONMENT IN VIETNAM

Abstract: Vietnam has been considered as one of nations with great potential and advantages in marine resources. In order to effectively manage the marine environment, in addition to perfecting domestic laws, strengthening international cooperation is always one of the important tasks.

Keywords: Management, marine environment, international cooperation, law reform

Received: Jun 8th, 2023; **Editing completed:** Jun 14th, 2023; **Accepted for publication:** Jun 20th, 2023

Là một quốc gia đang phát triển, ngoài việc giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển, việc quản lý môi trường biển luôn là yêu cầu cấp bách, là hoạt động mang tầm chiến lược đối với các vấn đề biển của đất nước, đáp ứng mục tiêu chính trị và xã hội của Đảng và Nhà nước. Để quản lý hiệu quả môi trường biển Việt Nam, không chỉ hoàn thiện quy định pháp luật trong nước mà còn cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Theo đó, hai nội dung chính được đề cập trong bài viết là: Hoạt động hợp tác quốc tế trong quản lý môi trường biển và hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý môi trường biển ở Việt Nam.

1. Hoạt động hợp tác quốc tế trong quản lý môi trường biển ở Việt Nam

Nói đến các thiết chế quan trọng đối với Việt Nam trong hợp tác quốc tế về quản lý môi trường biển cần kể đến các

thể chế toàn cầu và khu vực, đặc biệt tại khu vực biển Đông Á, nơi mà các thiết chế này có ảnh hưởng trực tiếp đối với quản lý môi trường biển của Việt Nam, bao gồm: Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc - UNEP, Tổ chức đối tác về quản lý môi trường các biển Đông Á - PEMSEA, Cơ quan điều phối biển Đông Á - COBSEA.

Nói tới thiết chế toàn cầu về bảo vệ môi trường không thể không nhắc đến UNEP - (United Nations Environment Programme) Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc được thành lập ngày 15/12/1972, nhằm mục đích đưa ra những đường lối có tính chỉ đạo và các chương trình hành động toàn cầu giúp nâng cao chất lượng cuộc sống mà không gây tổn hại cho thế hệ tương lai; đóng vai trò xúc tác, điều phối; cung cấp tư vấn kỹ thuật,

* Email: Lannguyen145@yahoo.com

Tiến sĩ, Giảng viên chính, Khoa Luật quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

pháp lý và cơ cấu tổ chức cho các Chính phủ giúp nâng cao về khả năng xây dựng thể chế và các sáng kiến phát triển bền vững. Việt Nam là thành viên của UNEP từ năm 1977, khi nước ta chính thức trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc. UNEP đã hỗ trợ Việt Nam về kỹ thuật, chuyên gia tư vấn trong việc xây dựng luật lệ và chính sách về môi trường nói chung và môi trường biển nói riêng, cung cấp học bổng về môi trường để đào tạo nguồn nhân lực về môi trường cho Việt Nam. Việt Nam đóng góp tự nguyện cho Quỹ Môi trường tự nguyện của UNEP với mức đóng góp 7.000 đô la Mỹ một năm¹. Có thể nói, Việt Nam đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ của quốc tế trong việc đảm bảo an ninh môi trường biển, qua đó đã dần có kinh nghiệm và năng lực cơ bản cần thiết để thực hiện các dự án hợp tác quốc tế.

Trong phạm vi khu vực, quản trị đại dương được thực hiện bởi những cơ chế có vai trò điều phối, phối hợp hoạt động của các quốc gia thông qua việc triển khai thực hiện các thỏa thuận, cam kết khu vực. Với vai trò là một cơ chế hợp tác quốc tế dựa trên thỏa thuận giữa các bên có liên quan trong vùng biển Đông Á, Tổ chức đối tác về quản lý môi trường các biển Đông Á (PEMSEA) là cơ chế điều phối khu vực để thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Biển Đông.

Trong khuôn khổ Đại hội biển Đông Á (EASC), ngày 02/12/2021 đã diễn ra Diễn đàn Bộ trưởng lần thứ 7 tiến tới lộ trình đến năm 2030 nhằm hỗ trợ phục hồi

xanh và tăng cường quản trị đại dương ở Đông Á, Hội nghị đã khởi động lộ trình PEMSEA 2030, thông qua Tuyên bố cấp Bộ trưởng với sự tham dự của 11 quốc gia khu vực biển Đông Á, trong đó nêu rõ các cam kết: Tái khẳng định và xây dựng dựa trên các Tuyên bố hoặc cam kết cấp Bộ trưởng trước đây của khu vực trên cơ sở nhận thức được thách thức trong khu vực; cam kết triển khai thực hiện Lộ trình PEMSEA đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện SDS-SEA 2023-2027, thông qua quan hệ đối tác tăng cường; hướng tới một nền quản trị đại dương có trách nhiệm và mạnh mẽ dựa trên các nguyên tắc phát triển bền vững và nền kinh tế xanh.

Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân cho biết, với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là PEMSEA, Việt Nam đã thực hiện thành công Chiến lược phát triển bền vững các biển Đông Á. Theo đó, đã nhân rộng quản lý tổng hợp vùng bờ tại các địa phương ven biển; ban hành và thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; ban hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Cùng với đó là xây dựng và công bố Báo cáo quốc gia về hiện trạng biển và vùng bờ; thành lập có chế điều phối đa quốc gia và địa phương².

Diễn đàn Biển ASEAN (AMF) lần thứ 11 và Diễn đàn Biển ASEAN mở rộng (EAMF) lần thứ 9 đã được tổ chức trực tuyến dưới sự chủ trì của nước Chủ tịch ASEAN năm 2021 - Brunei. Với tính đa diện, đa ngành của vấn đề biển, AMF đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả điều phối và hợp tác giữa 12 cơ quan

¹ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/to-chuc-quoc-te/chuong-trinh-moi-truong-lien-hop-quoc-unep-united-nations-environment-programme-unep-140>, truy cập ngày 12/5/2023.

² <https://vneconomy.vn/cam-ket-phat-trien-ben-vung-cac-bien-dong-a.htm>, truy cập ngày 15/4/2023.

chuyên ngành ASEAN về hợp tác biển. Trên cương vị nước đồng chủ trì Cuộc họp nhóm giữa kỳ Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) về An ninh biển giai đoạn 2018-2021, Việt Nam đã điểm lại kết quả đạt được trong những năm qua, cập nhật tình hình triển khai Kế hoạch công tác ARF về an ninh biển cũng như chia sẻ kỳ vọng về hợp tác an ninh biển và các lĩnh vực ưu tiên cần được thúc đẩy trong giai đoạn tới. Tại các diễn đàn AMF và EAMF, Trưởng đoàn Việt Nam, ông Vũ Hồ đánh giá cao vai trò của các diễn đàn trong thúc đẩy hợp tác biển trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác, nhấn mạnh tầm quan trọng của duy trì vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực cũng như trong lĩnh vực hợp tác biển³.

Cơ quan Điều phối các Biển Đông Á (COBSEA) được thành lập với tên gọi Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc (UNEP) về Khu vực Biển Đông Á vào năm 1981. Đến nay, COBSEA có 09 nước thành viên, bao gồm: Campuchia, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. COBSEA được thành lập nhằm tăng cường hợp tác khu vực để quản lý các nguồn tài nguyên biển và ven biển trong khu vực Biển Đông Á. Việt Nam tham gia làm thành viên COBSEA và đạt được những kết quả tích cực từ việc tham gia các dự án do COBSEA điều phối.

Năm 2021, Việt Nam là quốc gia luân phiên tổ chức Hội nghị liên Chính phủ Cơ quan Điều phối các Biển Đông Á lần thứ 25. Sự kiện thể hiện vai trò chủ động và tích cực,

nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực ASEAN và trên thế giới; thể hiện là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, sẵn sàng tham gia vào các nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đặc biệt là vấn nạn ô nhiễm rác thải nhựa đại dương nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; Hội nghị sẽ tiến hành thảo luận và thông qua Kế hoạch làm việc và ngân sách cho COBSEA trong hai năm 2023 - 2024. Thông qua Hội nghị, Việt Nam sẽ tiếp cận xây dựng một số dự án liên quan đến quản lý rác thải nhựa biển nhằm thực hiện, triển khai có hiệu quả Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 về việc Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; triển khai Kế hoạch hành động khu vực của COBSEA về rác thải trên biển.

2. Hoàn thiện pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý môi trường biển ở Việt Nam

Quản lý môi trường biển ngày càng được Đảng và Nhà nước chú trọng và có sự chuyển biến theo xu hướng hội nhập quốc tế, quản lý toàn diện theo phương thức tổng hợp nhằm đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội hợp lý, hiệu quả, bền vững; đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia. Có thể kể đến: Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (tại Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 06/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược quản lý đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (tại Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định

³ <https://baochinhphu.vn/asean-hop-tac-thuc-day-kinh-te-bien-va-bao-ve-moi-truong-bien-102304052.htm>, truy cập ngày 12/5/2023.

số 798/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Trong số các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường biển, không thể không nhắc đến Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 được ghi nhận là các văn bản đánh dấu sự hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đáp ứng quản lý, bảo vệ môi trường biển và phát triển kinh tế biển của Việt Nam. Cùng với hai luật này, Luật Bảo vệ môi trường năm 2022 cũng đã ghi nhận các nguyên tắc, chính sách về quản lý, bảo vệ môi trường biển, trong đó khẳng định không chỉ Nhà nước mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải phát huy sức mạnh và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, khẳng định rõ trách nhiệm, căn cứ thực hiện các biện pháp cần thiết để quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển của Việt Nam.

Để đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế trong quản lý môi trường biển Việt Nam, đến thời điểm này, Việt Nam đã phê chuẩn và gia nhập một số điều ước quốc tế quan trọng về môi trường biển như: Công ước Marpol 73/78 về ngăn chặn ô nhiễm biển do tàu gây ra (29/8/1991), Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (16/11/1994), Công ước về kiểm soát và vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng BASEL 1989 (11/6/1995), Công ước về đa dạng sinh học 1992 (16/11/1994), Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu 1992 (16/11/1994)... Việc trở thành thành viên, nội luật hoá và thực thi các công ước này đã góp phần đề ra các chính sách trong nước phù hợp về quản lý môi trường biển tại Việt Nam, tạo dựng một khung pháp lý để thực thi hiệu quả pháp

luật về quản lý môi trường biển.

Về cơ bản, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ môi trường biển bước đầu đã tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường quản lý nhà nước về biển và hải đảo nói chung, môi trường biển nói riêng, tạo điều kiện cho việc phát triển các ngành kinh tế biển hiệu quả và bền vững; thúc đẩy bảo vệ môi trường và sinh thái biển.

Trong thời gian tới, để giải quyết vấn đề quản lý môi trường biển đạt hiệu quả, việc tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật trong nước kết hợp phát triển hợp tác quốc tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Thêm vào đó, việc phối hợp xây dựng mạng lưới Khu bảo tồn ngoài khơi Biển Đông cần được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở nỗ lực hợp tác với các quốc gia, với sự tham gia của các Tổ chức quốc tế liên Chính phủ hoặc phi Chính phủ, góp phần quản lý môi trường biển một cách hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/to-chuc-quoc-te/chuong-trinh-moi-truong-lien-hop-quoc-unep-united-nations-environment-programme-unep-140> , truy cập ngày 12/5/2023.
2. <https://vneconomy.vn/cam-ket-phat-trien-ben-vung-cac-bien-dong-a.htm>, truy cập ngày 15/4/2023.
3. <https://baochinhpheu.vn/asean-hop-tac-thuc-day-kinh-te-bien-va-bao-ve-moi-truong-bien-102304052.htm>, truy cập ngày 12/5/2023.
4. Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.
5. Luật Bảo vệ môi trường năm 2022.